

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ NỘI VỤ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 69/2008/TTLT-BTC-BNV

Hà Nội, ngày 23 tháng 7 năm 2008

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH**Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 77/2008/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp
ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia**

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Quyết định số 77/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia;

Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia như sau:

I. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại thông tư này được áp dụng đối với cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia và văn phòng dự trữ quốc gia khu vực thuộc Bộ Tài chính (Cục Dự trữ quốc gia) và các Bộ, ngành được phân công quản lý hàng dự trữ quốc gia, gồm:

a) Công chức đã được xếp lương theo ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia, gồm: kỹ thuật viên bảo quản (mã ngạch 19.221); kỹ thuật viên bảo quản trung cấp (mã ngạch 19.222); thủ kho bảo quản (mã ngạch 19.223); nhân viên bảo vệ kho dự trữ (mã ngạch 19.224).

b) Cán bộ, công chức không xếp lương theo các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia.

2. Chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại thông tư này không áp dụng đối với lực lượng vũ trang.

II. Nguyên tắc áp dụng

1. Đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia quy định tại khoản 1 mục I thông tư này là những người được cấp có thẩm quyền

quyết định bổ nhiệm vào các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia hoặc quyết định tuyển dụng và bố trí trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia, văn phòng dự trữ quốc gia khu vực thuộc các Bộ, ngành được phân công quản lý dự trữ quốc gia.

2. Cán bộ, công chức xếp lương ở ngạch nào thì được hưởng phụ cấp ưu đãi quy định đối với ngạch đó.

3. Đối tượng nêu tại khoản 1 mục I thông tư này không được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề dự trữ quốc gia trong các trường hợp sau:

a) Nghỉ hưu, thôi việc, nghỉ việc hoặc chuyển chuyên công tác sang cơ quan, đơn vị khác không thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng quy định tại thông tư này;

b) Thời gian đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

c) Thời gian đi học tập trung trong nước từ ba tháng liên tục trở lên;

d) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ một tháng liên tục trở lên;

đ) Thời gian nghỉ ốm đau, thai sản vượt quá thời hạn theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;

e) Thời gian bị đình chỉ công tác;

g) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

III. Mức phụ cấp ưu đãi và cách tính

1. Mức phụ cấp ưu đãi

a) Công chức các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia, mã ngạch 19.221, 19.222, 19.223 và 19.224 được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề bằng 25% mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng với phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có).

b) Công chức không xếp lương theo các ngạch chuyên ngành Dự trữ quốc gia trực tiếp làm nhiệm vụ dự trữ quốc gia tại các kho, tổng kho dự trữ quốc gia, văn phòng dự trữ quốc gia khu vực được hưởng phụ cấp ưu đãi theo